

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy khóa XVII về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Chương trình số 03-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy khóa XVII về “Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Thông báo số 355/TB-UBND ngày 14/4/2023 của UBND Thành phố về Kết luận của UBND Thành phố về việc “Đề án phát triển kinh tế đô thị”;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tại: Tờ trình số 669/ TTr-VNC ngày 30/11/2022 và văn bản số 214/CV-VNC ngày 05/5/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển Kinh tế đô thị thành phố Hà Nội”

(Đề án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội là đơn vị thường trực theo dõi kết quả thực hiện Đề án phát triển kinh tế đô thị; có trách nhiệm tổng kết, báo cáo các kết quả thực hiện hàng năm; kiến nghị các hoạt động tiếp theo.

- Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao tại Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đ/c Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND Thành phố, Trưởng BCD Chương trình 03-CTr/TU;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- BCD Chương trình 03-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội;
- Các sở, ban, ngành; Thường trực cấp ủy và UBND các quận, huyện, thị xã, các Đoàn thể;
- Các báo: HNM, KTĐT; Đài PT&TH HN;
- VPUB: PCVP Đinh Quốc Hùng;
- Các phòng: KTTH, ĐT, KTN, KGVX, TNMT;
- Lưu: VT, KTTH *KT*

(Đề b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 13/6/2023
của UBND thành phố Hà Nội)*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết của Đề án

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 được Đại hội XIII của Đảng thông qua, đã xác định một số chủ trương lớn về “Đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị”. Phát triển kinh tế khu vực đô thị là một trong những định hướng quan trọng trong thời gian gần đây. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đây là căn cứ chính trị quan trọng cho sự ra đời của các cơ chế, chính sách mới, tạo động lực để phát triển đô thị nói chung, kinh tế đô thị nói riêng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có nhiều nội dung định hướng về phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững.

Trong những năm qua, kinh tế đô thị tại Thủ đô đã được quan tâm, cơ cấu ngành kinh tế đã chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch. Các hoạt động kinh tế tại khu vực đô thị có nhiều kết quả tích cực. Hạ tầng thương mại được chú trọng, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại, thương mại điện tử phát triển mạnh; du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Các loại thị trường: bất động sản, chứng khoán, khoa học - công nghệ dần phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập. Tuy nhiên, hoạt động kinh tế ở khu vực đô thị chưa thật sự phát huy được lợi thế, chưa làm tốt vai trò động lực, thu hút, thúc đẩy kinh tế khu vực nông thôn và cả Thành phố. Các nguồn lực như đất đai, tài chính, lao động, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội... trong khu vực đô thị chưa được huy động và khai thác đồng bộ, có hiệu quả phát triển kinh tế đô thị Thành phố. Kinh tế đô thị thành phố Hà Nội vẫn còn nhiều dư địa và nhiều cơ hội phát triển lớn trong thời gian tới.

Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025” đã xác định nhiều nhiệm vụ quan trọng đối với chính quyền Thành phố nhằm khai thác tối đa lợi thế đô thị để phát triển kinh tế đô thị. Việc xây dựng và triển khai Đề án “*Phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội*” nhằm xác định các trọng tâm phát triển về kinh tế đô thị phù hợp với đặc điểm, nét đặc thù của Thủ đô và định hướng chung phát triển kinh tế Thành phố theo hướng “nhanh, hiệu quả và bền vững” trong giai đoạn tới là hết sức cần thiết.

II. Căn cứ pháp lý của Đề án

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030;
- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến 2030 và tầm nhìn đến 2050;
- Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy khóa XVII về “*Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025*”;
- Chương trình số 03-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy khóa XVII về “*Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025*”;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội về “*Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội*”;
- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Quyết định số 5053/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ “Đề án phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội”;

- Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND Thành phố triển khai Chương trình số 03-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy khóa XVII về “Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”.

III. Mục tiêu của Đề án:

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020;

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. Khái niệm và phạm vi của kinh tế đô thị

1.1. Khái niệm

Hiện nay, do cách định nghĩa, cách giải thích về đô thị khác nhau nên có nhiều cách giải thích về kinh tế đô thị. Trong giáo trình “*Kinh tế đô thị*” của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đưa ra khái niệm “*Kinh tế đô thị là kinh tế của một đơn vị hành chính là đô thị*”. Theo Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các đánh giá, định hướng dựa trên cơ sở kinh tế đô thị là kinh tế của các đơn vị hành chính cấp tỉnh được xác định là đô thị và tổ chức theo mô hình chính quyền đô thị, trong đó có cả khu vực nông thôn nhưng khu vực đô thị là chính, đóng vai trò chủ đạo. Khi thực hiện Chuyên đề nghiên cứu “*Phát triển kinh tế đô thị thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*”¹, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh cũng xác định đối tượng và phạm vi nghiên cứu về kinh tế đô thị là toàn bộ các vấn đề phát triển kinh tế trên địa bàn toàn Thành phố, gồm cả các huyện ngoại thành.

Khi xét đến vai trò kinh tế đô thị đối với một đơn vị hành chính cấp tỉnh, đặc biệt với đặc điểm khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ rất lớn cả về diện tích và dân số của thành phố Hà Nội, việc định nghĩa kinh tế đô thị theo khái niệm “*Kinh tế đô thị là kinh tế của các đơn vị hành chính được xác định là đô thị*” sẽ giúp làm rõ,

¹ Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - năm 2020, Chuyên đề phục vụ Đề án “*Đô thị hóa, phát triển đô thị và phát triển kinh tế đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” của Ban Kinh tế Trung ương

đưa ra các giải pháp cụ thể để phát huy tốt hơn sự phát triển kinh tế của khu vực đô thị, tăng cường vai trò của khu vực này trong phát triển toàn bộ nền kinh tế của Thành phố.

Về nội hàm của kinh tế đô thị, Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội đã giải thích “*kinh tế đô thị là tổ hợp một số ngành kinh tế phi nông nghiệp, có công nghệ cao, giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường, có thể bao gồm các ngành nghề: thương mại, du lịch, dịch vụ tài chính - ngân hàng, bất động sản, chứng khoán, bưu chính - viễn thông, tư vấn pháp lý, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ... và các dịch vụ đô thị (giao thông vận tải; cấp, thoát nước; xử lý nước thải, rác thải...)*”.

Cách định nghĩa trong Chương trình số 03-CTr/TU đã chỉ ra những điểm cơ bản nhất của nội hàm kinh tế đô thị, đó là bao gồm cả những ngành sản xuất vật chất như công nghiệp, xây dựng; các ngành dịch vụ có mục tiêu kinh doanh là chính như dịch vụ thương mại, dịch vụ tài chính - ngân hàng, chứng khoán, bất động sản...; các ngành dịch vụ xã hội mà mục tiêu kinh doanh không phải là ưu tiên hàng đầu như: văn hoá, giáo dục, y tế, giao thông vận tải, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường...

Xét về bản chất, kinh tế đô thị là kinh tế của các đơn vị hành chính được xác định là đô thị. Tuy nhiên, trong các đơn vị hành chính được tổ chức theo mô hình chính quyền đô thị (bao gồm các đơn vị hành chính là đô thị và các đơn vị hành chính là khu vực nông thôn) thì mặc dù kinh tế khu vực đô thị là chính, đóng vai trò chủ đạo nhưng không đứng độc lập mà có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó tác động qua lại với kinh tế khu vực nông thôn trong một cơ cấu kinh tế thống nhất của cả đơn vị hành chính đó. Chính vì vậy, Đề án này tập trung nghiên cứu phát triển kinh tế khu vực đô thị trong mối quan hệ gắn bó mật thiết với sự phát triển của khu vực kinh tế nông thôn để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế chung của toàn thành phố Hà Nội.

1.2. Đặc điểm của kinh tế đô thị

Đặc trưng chung của kinh tế đô thị là tập trung về địa lý trong khu vực đô thị, tiến bộ về công nghệ, chuyên môn hóa hệ thống tổ chức và hiệu quả kinh doanh cao. Kinh tế đô thị có những đặc điểm sau:

- Quy mô và tốc độ tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị vượt trội so với trung bình cả nước và khu vực nông thôn.
- Cơ cấu kinh tế đô thị hiện đại (công nghiệp - dịch vụ) chiếm tỷ trọng chủ yếu. Có sự đa dạng về các đối tượng, thành phần tham gia phát triển kinh tế.
- Tập trung về mặt địa lý với các đầu mối giao thông lớn, nơi đặt trụ sở của các tổ chức, doanh nghiệp lớn, ngân hàng, tổ chức tín dụng...

- Các hoạt động kinh tế đô thị thể hiện tính chuyên môn hoá cao theo ngành nghề, khu vực địa lý...

- Có sự tiến bộ về công nghệ và hiệu quả kinh doanh cao

1.3. Phạm vi nghiên cứu của Đề án

- Về không gian: Về nguyên tắc, nghiên cứu kinh tế đô thị sẽ bao gồm các hoạt động kinh tế diễn ra trên địa bàn khu vực đô thị của thành phố (các quận, thị trấn của các huyện, phường của thị xã). Do những khó khăn, hạn chế về thời gian và khả năng tập hợp, tổng hợp nguồn tư liệu nên Đề án giới hạn phạm vi đánh giá kết quả phát triển kinh tế đô thị trên địa bàn 12 quận và thị xã Sơn Tây. Quá trình phát triển kinh tế đô thị có liên quan đến quá trình đô thị hoá và liên kết kinh tế với khu vực phụ cận và toàn vùng ngoại ô nên việc nghiên cứu phát triển kinh tế đô thị không biệt lập, tách rời mà đặt trong mối quan hệ với kinh tế nông thôn trong quá trình phát triển kinh tế chung của Thành phố Hà Nội.

- Về thời gian nghiên cứu của Đề án:

Thu thập số liệu đánh giá trong giai đoạn 2016 - 2020 (các số liệu đánh giá tốc độ tăng trưởng của các ngành có thể lấy từ năm 2011; một số số liệu đánh giá đến năm 2021); đề xuất quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp, kế hoạch triển khai cụ thể phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2030).

- Về nội dung: Để đáp ứng yêu cầu phục vụ triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU của Thành ủy, nội dung Đề án tập trung nghiên cứu phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế trong kinh tế đô thị, phản ánh nét đặc trưng của kinh tế đô thị, bao gồm: Thương mại, du lịch, dịch vụ tài chính - ngân hàng, kinh doanh bất động sản, chứng khoán, bưu chính- viễn thông, tư vấn pháp lý, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ... và các lĩnh vực dịch vụ đô thị (giao thông vận tải, cấp - thoát nước, xử lý nước thải, rác thải...), công nghiệp công nghệ cao. Ngoài ra, mặc dù chưa được đề cập tại Chương trình số 03-CTr/TU, một số vấn đề về phát triển nông nghiệp đô thị sẽ được bổ sung trong Đề án xuất phát từ đặc điểm đô thị hóa của thành phố Hà Nội, nhu cầu và xu hướng phát triển nông nghiệp ở các đô thị trong tương lai.

II. Đánh giá khái quát phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020

2.1. Về tăng trưởng kinh tế.

2.1.1. Tăng trưởng kinh tế thành phố Hà Nội.

Trong giai đoạn 2016 -2020, tốc độ tăng GRDP của thành phố Hà Nội cao hơn so với trung bình chung của cả nước, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6,74%/năm. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế Hà Nội đạt 4,18% (cả nước 2,91%), đứng thứ hai trong 5 thành phố trực

thuộc trung ương, đứng sau thành phố Hải Phòng (11,22%).² Quy mô GRDP năm 2020 theo giá hiện hành đạt 1.020 nghìn tỷ đồng tăng 1,5 lần 2015 (672,9 nghìn tỷ đồng); GRDP bình quân đầu người đạt 123,7 triệu đồng/người³, tăng 1,3 lần so với năm 2015 (90,5 triệu đồng). Năm 2020, Hà Nội chiếm 8,5% dân số nhưng chiếm khoảng 16% GDP, 18,5% thu ngân sách, 20% thu nội địa và 8,6% giá trị xuất khẩu của cả nước. Trong năm 2021, nền kinh tế tiếp tục chịu tác động nặng nề từ đại dịch Covid - 19, GRDP tăng 2,92% so với năm 2020; song bước sang năm 2022, các hoạt động sản xuất và kinh doanh đã được đẩy mạnh trong trạng thái bình thường mới, tạo đà phục hồi kinh tế, GRDP của Thành phố tăng gần 8,9% so với năm 2021, vượt kế hoạch đề ra (7,0% - 7,5%). Quy mô GRDP năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 1.196 nghìn tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 141,8 triệu đồng, gấp khoảng 1,5 lần so với bình quân chung cả nước (95,6 triệu đồng).

Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020 tăng trung bình 8,81%/năm, cao hơn 1,68 lần giai đoạn 2011 - 2015; năm 2022, giá trị kim ngạch xuất khẩu của Hà Nội đạt trên 17,1 tỷ USD, tăng 10,3% so với năm 2021 (năm 2021 tăng 2,2%), đứng thứ 8/63 địa phương có kim ngạch xuất khẩu dẫn đầu cả nước. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 liên tục tăng và vượt dự toán, ước đạt gần 1,2 triệu tỷ đồng, tăng 11,1%/năm, gấp 1,64 lần giai đoạn 2011-2015; tổng thu ngân sách năm 2022 khoảng 333 nghìn tỷ đồng, đạt 106,8% dự toán và tăng 2,7% so với năm 2021.

Năm 2015, giá trị sản xuất khu vực đô thị chiếm 75% tổng giá trị sản xuất của toàn Thành phố. Tỷ lệ này có xu hướng tăng qua các năm. Đến năm 2020, giá trị sản xuất khu vực đô thị chiếm hơn 80%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị thường cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của Thành phố. Đặc biệt, một số quận có tốc độ tăng trưởng cao như Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Hai Bà Trưng,...

2.1.2. Cơ cấu kinh tế.

Cơ cấu kinh tế Thành phố chuyển dịch tích cực, tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ tăng; trong đó ngành dịch vụ chiếm 64,98% năm 2015, đến năm 2020 chiếm 62,79% (năm 2022 chiếm 63,22%); ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 20,79% năm 2015, đến năm 2020 chiếm 23,67% (năm 2022 chiếm 24,04%); ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng nhỏ và giảm dần, năm 2015 chiếm 2,54%, đến năm 2020 còn 2,24% GRDP (năm 2022 là 2,08%).

Tính đến năm 2020, cơ cấu kinh tế 12 quận và thị xã Sơn Tây chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp. Ngành thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong

²<https://infographics.vn/tang-truong-cua-5-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong-qua-cac-nam/42711.vna>

³ Năm 2021, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 2,92%; GRDP bình quân đầu người là 128,2 triệu đồng

cơ cấu kinh tế. Hầu hết các quận, Thị xã có tỷ trọng thương mại - dịch vụ cao hơn ngành công nghiệp - xây dựng như: quận Hoàn Kiếm (trên 90%), quận Ba Đình (75%), quận Long Biên (73%), quận Hai Bà Trưng (67%), quận Cầu Giấy (65%). Riêng quận Bắc Từ Liêm và quận Hà Đông, tỷ trọng thương mại - dịch vụ thấp, tương ứng là (30,3% và 37,04%). Hiện nay, còn 6 quận có sản xuất nông nghiệp nhưng tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế nhỏ (dưới 1%), riêng Thị xã Sơn Tây tỷ trọng nông nghiệp chiếm 11,7%, quận Bắc Từ Liêm (1,7%).

2.1.3. Đóng góp của khu vực kinh tế đô thị vào kinh tế chung của Thành phố.

Mặc dù chỉ chiếm trên 10% diện tích, khu vực đô thị ngày càng giữ vị trí, vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội thời gian qua. Kinh tế khu vực đô thị đã khẳng định vai trò là động lực phát triển kinh tế, là hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của Thành phố.

Giai đoạn 2016-2020, thu ngân sách tại khu vực đô thị chiếm tỷ trọng lớn khoảng 78,8% so với toàn Thành phố. Năm 2020, đóng góp khu vực đô thị là 79,92%. Các quận thuộc nhóm đầu về số thu ngân sách với số thu trên 10 nghìn tỷ đồng như quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Long Biên, Thanh Xuân, Bắc Từ Liêm.

Giai đoạn 2016 -2020, khu vực 12 quận và thị xã Sơn Tây trung bình đóng góp khoảng 80% số doanh nghiệp và khoảng 90% vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp. Trong ngành thương mại, dịch vụ, khu vực này đóng góp số cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ cá thể gần 50%. Điều này phản ánh các khu vực phát triển theo hướng dịch vụ - công nghiệp.

2.1.4. Mật độ kinh tế khu vực đô thị theo từng khu vực: nội đô lịch sử, nội đô mở rộng.

Khu nội đô lịch sử giới hạn từ phía Nam sông Hồng đến đường Vành đai 2, là khu vực bảo tồn di sản văn hóa Thăng Long, các giá trị truyền thống của người Hà Nội; khu vực nội đô lịch sử gồm 4 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng. Khu nội đô mở rộng giới hạn từ đường Vành đai 2 đến sông Nhuệ, là khu vực phát triển các khu đô thị mới, các trung tâm văn hóa, dịch vụ - thương mại cấp Thành phố có chất lượng cao, kiến trúc hiện đại.

Giai đoạn 2016-2020, tính theo giá trị sản xuất khu vực đô thị, mật độ kinh tế toàn khu vực tăng từ 1.215.599 triệu đồng/km² lên 2.166.339 triệu đồng/km² (gấp 1,78 lần). Khu vực nội đô lịch sử phát triển nhanh với mật độ cao, từ 6.632.592 triệu đồng/km² lên 11.809.275 triệu đồng/km² (gấp 1,78 lần). Khu vực nội đô mở rộng tăng từ 728.709 triệu đồng/km² lên 1.484.675 triệu đồng/km² (gấp 2,04 lần). Với mật độ kinh tế lớn, khu vực nội đô lịch sử chứng tỏ quy mô tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích càng lớn, hay mức độ tập trung hóa kinh

tế của đô thị càng cao, thu nhập càng tăng, quy mô tăng trưởng kinh tế càng lớn. Khu vực nội đô lịch sử thể hiện vai trò là khu vực trung tâm phát triển kinh tế của Thành phố.

2.2. Đánh giá cụ thể ngành thương mại - dịch vụ.

2.2.1. Thực trạng ngành thương mại - dịch vụ khu vực đô thị giai đoạn 2016 -2020.

Thời gian qua, ngành thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu GRDP của Thành phố (năm 2022 chiếm 63,22%). Tại khu vực đô thị, ngành thương mại - dịch vụ cũng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong giá trị sản xuất của các quận. Đặc biệt tỷ trọng ngành này chiếm 91,2% tại quận Hoàn Kiếm, 75% tại quận Ba Đình, 73,39% tại quận Long Biên, 65% tại quận Cầu Giấy, 67% tại quận Hai Bà Trưng, 60,1% tại quận Thanh Xuân ...

Giai đoạn 2016 - 2020, đánh dấu sự tăng trưởng mạnh về quy mô và tốc độ tăng trưởng hoạt động thương mại, dịch vụ tại khu vực đô thị. Một số quận có tốc độ tăng trưởng cao và liên tục như quận: Hà Đông, Tây Hồ (bình quân tăng 25%/năm), quận Ba Đình (bình quân tăng 17%/năm), quận Hoàng Mai (bình quân tăng 16%/năm), quận: Nam Từ Liêm, Hoàn Kiếm (bình quân tăng hơn 14%/năm),... Các quận trung tâm nội đô: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa thường có quy mô doanh thu thương mại, dịch vụ cao hơn so với các quận mới thành lập như quận: Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ...

Giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng doanh thu bình quân của các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ khu vực đô thị đạt 13,1%; trong đó năm 2017 đạt tốc độ tăng cao nhất 26,33%. Các quận có tốc độ tăng cao nhất là quận Hai Bà Trưng, bình quân tăng 28,39%/năm, quận Tây Hồ tăng 25,04%/năm, quận Ba Đình (17,68%),...

Doanh thu thương mại theo nhóm hàng tại khu vực đô thị cho thấy, doanh thu tập trung cao nhất vào nhóm hàng lương thực, thực phẩm, đồ dùng dụng cụ, trang thiết bị gia đình, phương tiện đi lại (kể cả phụ tùng), hàng hóa khác,... thường chiếm từ 60% trở lên trong tổng cơ cấu doanh thu thương mại.

Hệ thống thương mại Hà Nội gồm 455 chợ truyền thống; 160 siêu thị, trung tâm thương mại⁴, gần 1.900 cửa hàng tiện ích, địa điểm kinh doanh thực phẩm; 494 cửa hàng xăng dầu, 1.708 cửa hàng kinh doanh LPG⁵ chai; 415 máy bán hàng tự động... Một số chợ được xây dựng từ nhiều năm trước, đã xuống cấp, không bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, văn minh thương mại. Các loại hình trung tâm thương mại hiện

⁴ Cục Thống kê Hà Nội

⁵ LPG: khí dầu mỏ hóa lỏng, gas

đại mới như Aeon Mall, Vincom, Lotte... góp phần thay đổi thói quen tiêu dùng cho người dân đô thị tuy nhiên vẫn chưa đạt tiêu chuẩn của thế giới⁶, nên chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập và chưa tương xứng với tiềm năng của Thủ đô.

Hạ tầng dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần thương mại) đang có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, thu hút đông đảo sự tham gia của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, hỗ trợ tích cực cho phát triển thương mại truyền thống, thương mại quốc tế và thương mại điện tử.

Trên địa bàn khu vực đô thị Hà Nội đã hình thành 2 cảng container (Cảng cạn ICD) Long Biên và Mỹ Đình. Ngoài cảng cạn khu vực đô thị cũng bao gồm các hệ thống các kho, bãi container nhỏ phục vụ hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa.

2.2.2. Đánh giá một số loại hình thương mại - dịch vụ chất lượng cao khu vực đô thị.

- *Các loại hình thương mại hiện đại:* thành phố Hà Nội được đánh giá là một trong các thị trường phát triển thương mại điện tử năng động nhất. Nhiều năm qua, Hà Nội luôn xếp thứ hai cả nước về Chỉ số thương mại điện tử. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi thói quen mua sắm, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ của người dân Thủ đô đặc biệt là khu vực đô thị⁷. Đây là kết quả của hàng loạt giải pháp thành phố Hà Nội đã triển khai nhằm phát triển thương mại điện tử thời gian qua: Từ việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, thanh toán không dùng tiền mặt ở các lĩnh vực, đến xây dựng các trang thương mại điện tử tiêu thụ nông sản... Năm 2020, thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố tăng trưởng 30%, với 12.359 website/ứng dụng, đóng góp 8% trong tổng mức bán lẻ của thành phố; hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, góp phần phòng, chống dịch COVID-19⁸.

- *Dịch vụ thông tin và truyền thông:* Dịch vụ thông tin truyền thông là một trong những ngành có đóng góp quan trọng trong GRDP của Thành phố nói chung cũng như đóng góp vào giá trị sản xuất của các quận nói riêng. Dịch vụ này đã và đang phát triển mạnh ở khu vực đô thị do mật độ dân số đông và nhu cầu sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông ở mức cao. Giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ thông tin truyền thông khu vực đô thị bình quân trên 15%/năm. Hiện nay, Thành phố triển khai mạnh mẽ các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tạo bước chuyển biến căn bản về xây dựng chính quyền điện tử và hướng tới xây dựng thành phố thông minh.

⁶ Đánh giá của Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam

⁷ Báo cáo chỉ số Thương mại điện tử năm 2020 – Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam

⁸ <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Kinh-te/997918/de-ha-noi-dung-dau-ve-thuong-mai-dien-tu>



- *Dịch vụ tài chính, ngân hàng:* Tính đến cuối năm 2020, Thành phố có 427 tổ chức tín dụng, trong đó trên 70% tổ chức tập trung tại các quận nội thành (tính đến chi nhánh cấp I) với đủ các loại hình: ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng chính sách xã hội, tổ chức tài chính vi mô, với 2.124 điểm giao dịch đang hoạt động. Các tổ chức tín dụng đã tập trung phát triển các dịch vụ ngân hàng mới, hiện đại như dịch vụ thẻ, dịch vụ ngân hàng tự động, các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt... đảm bảo theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; đảm bảo đáp ứng nhu cầu cấp tín dụng phát triển kinh tế, xã hội Thành phố.

- *Du lịch, văn hóa:* Khu vực đô thị có vị trí quan trọng trong việc phát triển ngành du lịch của Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung với đa dạng các sản phẩm du lịch, trở thành điểm đến hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế với những trung tâm mua sắm sầm uất như Tràng Tiền Plaza, Vincom, Lotte, Aeon Mall... cùng khu phố cổ với các gian hàng và cửa hiệu phục vụ du khách có nhu cầu mua sắm khi đến Hà Nội du lịch. Khu vực đô thị tập trung nhiều điểm tham quan du lịch văn hóa nổi tiếng như khu Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, chùa Một Cột, Tứ trấn Thăng Long (Đền Bạch Mã, đền Voi Phục, đền Kim Liên và đền Quán Thánh), khu phố cổ (36 phố), hồ Hoàn Kiếm, đền Ngọc Sơn, hồ Tây, Thiên đường Bảo Sơn... Là nơi thu hút khách du lịch kết hợp tham dự hội thảo, hội nghị, triển lãm, công vụ do tập trung các khách sạn 5 sao, địa điểm tổ chức sự kiện lớn và là nơi tập trung tinh hoa ẩm thực, góp phần phục vụ tốt hơn mọi nhu cầu khách du lịch.

- *Dịch vụ y tế:* Hà Nội tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, tập trung đổi mới phong cách, thái độ phục vụ bệnh nhân; hướng tới cung cấp các dịch vụ đạt chuẩn quốc tế. Phát triển nhiều kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị, nhiều kỹ thuật ngang tầm với các bệnh viện Trung ương và các nước trong khu vực. Hệ thống y tế tư nhân phát triển mạnh về cả số lượng và chất lượng với 4.128 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập. Tiếp tục phát triển mô hình bác sĩ gia đình (hiện có 103 mô hình bác sĩ gia đình), lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn thành phố.

- *Dịch vụ giáo dục, đào tạo:* tính đến năm 2020, khu vực đô thị có 20 trường chất lượng cao, 1.694/2.204 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó các quận vượt chỉ tiêu trong công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia như các quận: Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân,...

- *Dịch vụ khoa học và công nghệ:* Hà Nội có mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ với nhiều loại hình tổ chức; đã tổ chức các hoạt động kết nối cung,

cầu, tham gia Techfest, Techmart, TechDemo...; thúc đẩy nhu cầu công nghệ và nâng cao năng lực chuyên gia công nghệ (cơ chế hợp tác, liên kết, hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ,...) thông qua các hoạt động kết nối cung - cầu và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. Hà Nội đã đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Giao dịch công nghệ thường xuyên tại quận Tây Hồ với tổng mức đầu tư 700 tỷ đồng. Một số địa bàn có số lượng cơ sở hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ tập trung lớn như quận Ba Đình với 1.314 cơ sở, thu hút 9.205 lao động, đóng góp 2,2% doanh thu thương mại, dịch vụ ngoài nhà nước⁹.

- *Dịch vụ kinh doanh bất động sản*: Đến năm 2020, khu vực đô thị có 22.934 cơ sở kinh doanh bất động sản ngoài nhà nước, trong đó một số quận tập trung nhiều cơ sở như: quận Cầu Giấy có 3.600 cơ sở, quận Thanh Xuân có 3.414 cơ sở, quận Nam Từ Liêm có 2.417 cơ sở, quận Bắc Từ Liêm có 2.750 cơ sở, quận Long Biên có 2.680 cơ sở thu hút hàng nghìn lao động tham gia, với tốc độ tăng trưởng cao trong giai đoạn 2016 - 2020. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân lĩnh vực kinh doanh bất động sản ngoài nhà nước tại các quận: Tây Hồ tăng 38,57%/năm, Long Biên tăng 24,4%/năm, Hà Đông tăng 39,14%/năm, Nam Từ Liêm tăng 18%/năm, Bắc Từ Liêm tăng 10,68%/năm,... Các quận này có tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản mạnh vào một số năm như: quận Cầu Giấy tăng 86,90% (năm 2016), quận Nam Từ Liêm tăng 64,1% (năm 2016), quận Hoàng Mai tăng 82,35% (năm 2018), quận Long Biên tăng 118,7% (năm 2017, 2018), quận Hai Bà Trưng tăng 50% (năm 2018), quận Tây Hồ tăng 95,57% (năm 2019)...

- *Dịch vụ tư vấn pháp lý*: Thời gian qua, số lượng tổ chức hành nghề luật sư tăng từ 2.928 năm 2011 lên hơn 4.400 tổ chức năm 2020, tập trung chủ yếu tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thành lập nhiều tổ chức hành nghề luật sư đã tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức thuận lợi hơn trong việc tiếp cận với dịch vụ của luật sư. Công tác quản trị, điều hành của các tổ chức hành nghề tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp với việc đầu tư nghiêm túc cho hoạt động hành nghề, tập trung vào các lĩnh vực chuyên sâu.

2.3. Đánh giá các mô hình kinh tế mới.

2.3.1. Kinh tế chia sẻ.

- Hiện nay, trên địa bàn Thành phố việc ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực vận tải để quản lý, theo dõi hoạt động kinh doanh vận tải của các đơn vị vận tải ngày càng phổ biến như việc ứng dụng kết nối công nghệ thông tin đến hành khách của các đơn vị kinh doanh xe hợp đồng, xe du lịch, xe tải... Có khoảng

⁹ Niên Giám thống kê quận Ba Đình 2020

trên 55 doanh nghiệp, hợp tác xã với trên 15.000 xe ô tô tham gia hoạt động này. Việc các nhà đầu tư nước ngoài có kinh nghiệm trong việc phát triển phần mềm, kinh nghiệm mở rộng mô hình kinh doanh và quan trọng là nguồn lực lớn đã dần chiếm lĩnh thị trường ứng dụng đối với loại hình kinh doanh này.

- Dịch vụ chia sẻ lưu trú, nhu cầu tìm kiếm các homestay qua các trang mạng trực tuyến để có được trải nghiệm mới tại Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng tăng trong thời gian gần đây (trước và sau đại dịch COVID-19). Theo báo cáo của Airbnb, Việt Nam đang có tỷ lệ đặt phòng tăng vượt trội tại Hà Nội (212%) và Đà Nẵng (225%). Hiện nay, tại Hà Nội có hơn 300 cơ sở lưu trú tham gia vào mạng lưới Airbnb.com.vn, với mức giá thuê căn hộ thấp nhất từ 10-12 USD/đêm cho đến 40-45 USD/đêm¹⁰. Các căn hộ dạng này đều đầy đủ các tiện nghi cơ bản như: bếp, nhà tắm nóng lạnh, điều hòa nhiệt độ, tivi màn hình lớn.

- Hiện nay, mô hình kinh tế chia sẻ còn xuất hiện ở nhiều lĩnh vực như: chia sẻ không gian làm việc (coworking space), hoạt động logistics, hoạt động du lịch, hoạt động truyền thông, dịch vụ y tế - giáo dục, nông nghiệp, lao động việc làm...

2.3.2. Kinh tế ban đêm

Những năm gần đây, kinh tế ban đêm phát triển tại Hà Nội. Với lợi thế sẵn có cũng như đáp ứng nhu cầu của thực tiễn, phát triển kinh tế ban đêm sẽ là xu hướng tất yếu của Thủ đô. Trên thực tế, kinh tế ban đêm đã xuất hiện từ lâu ở Hà Nội. Nhiều hoạt động kinh doanh diễn ra trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 24 giờ, chủ yếu là các dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm, dịch vụ vui chơi, giải trí...

Hiện nay, quận Hoàn Kiếm là một trong những quận đi đầu của Thành phố triển khai Đề án “*Phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn quận Hoàn Kiếm*”. Việc triển khai Đề án góp phần cụ thể hóa định hướng về phát triển kinh tế đêm và xác định những kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện, với một số hoạt động đặc trưng như: Không gian ẩm thực tại Chợ đêm Đồng Xuân, tổ chức Không gian đi bộ hồ Hoàn Kiếm và các vùng phụ cận, tổ chức các Không gian đi bộ trong khu phố cổ.

Bên cạnh đó, còn một số hoạt động kinh tế đêm diễn ra ở một số khu vực khác như phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ; phố đi bộ xung quanh hào Thành cổ Sơn Tây; Không gian đi bộ khu vực hồ Thiền Quang; chợ ẩm thực Ngọc Lâm, quận Long Biên; các khu mua sắm cho sinh viên ở quận Cầu Giấy...

2.3.3. Phát triển kinh tế số

Đại dịch COVID-19 đã làm kinh tế các quốc gia có nhiều biến động sâu sắc. Trong quá trình giãn cách xã hội để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh,

¹⁰<https://www.airbnb.com.vn>

đã tạo ra cơ hội phát triển tính ưu việt của kinh tế số. Thành phố Hà Nội đã ban hành “*Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, trong đó xác định thực hiện chuyển đổi số trên ba trụ cột chính là Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Hà Nội đã đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp số, startup, để tạo đà cho phát triển kinh tế số Hà Nội. Trên địa bàn thành phố Hà Nội có gần 8.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin với tổng doanh thu đạt khoảng 12,57 tỷ USD, thu hút hơn 160.000 lao động. Đến ngày 31/12/2020, Thành phố đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 294 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử; trong đó có 69 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư mới với tổng vốn gần 32 triệu USD.

Bên cạnh đó, Hà Nội đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông làm nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội; triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp; hướng dẫn các đơn vị áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; triển khai nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC)...

2.4. Đánh giá ngành công nghiệp - xây dựng đô thị

2.4.1. Về công nghiệp

Giai đoạn 2016 - 2020, số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài nhà nước khu vực đô thị tăng hằng năm, năm 2017 có 15.701 cơ sở, đến năm 2020 có 17.387 cơ sở (chiếm tỷ trọng 17,15% so với tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp toàn Thành phố). Các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung nhiều ở địa bàn các quận mới¹¹. Số lượng lao động tại các cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài nhà nước khu vực đô thị chiếm trên 40% tổng số lao động công nghiệp ngoài nhà nước toàn địa bàn thành phố Hà Nội, đến năm 2020, chiếm tỷ trọng 43,69%. Quận có số lượng lao động công nghiệp ngoài nhà nước nhiều nhất là quận Long Biên (32.018 lao động), ít nhất là quận Tây Hồ (6.108 lao động).

Các cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài nhà nước ở các quận chủ yếu theo hình thức hộ cá thể, công ty TNHH tư nhân, công ty cổ phần khác. Cơ cấu nội ngành công nghiệp tại khu vực đô thị cho thấy, các cơ sở sản xuất công nghiệp chủ yếu thuộc ngành chế biến, chế tạo (chiếm từ trên 90%), số cơ sở công nghiệp nhiều nhất ở các ngành như: sản xuất thiết bị điện, sản xuất sản phẩm từ kim loại, sản xuất chế biến thực phẩm, sản xuất trang phục, in, sao chép bản ghi các loại, sản xuất giường, tủ,...

¹¹ Hoàng Mai (2059 cơ sở), Hà Đông (2755 cơ sở), Nam Từ Liêm (1390 cơ sở), Long Biên (1665 cơ sở),...

Giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp khu vực ngoài nhà nước khu vực đô thị tăng thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất chung của toàn địa bàn¹². Trong cơ cấu giá trị sản xuất khu vực đô thị, chỉ có 02 quận có tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng lớn trên 60%, đó là quận Hà Đông (62,26%), quận Bắc Từ Liêm (68%), một số quận khác có tỷ trọng gần 50% như: quận Hoàng Mai, thị xã Sơn Tây, quận Nam Từ Liêm.

Trên địa bàn Thành phố hiện có 10 Khu công nghiệp (KCN) đã thành lập và đi vào hoạt động, với tổng diện tích 1.324,6ha; trong đó có 09 KCN đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng, có tỷ lệ lấp đầy gần 100% và 01 KCN đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đang tích cực thu hút đầu tư. Hiện nay Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội đã và đang rà soát, tổng hợp “Phương án phát triển hệ thống KCN giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” là 24 KCN, với tổng diện tích 5.831,8ha; trong đó có 02 KCN nằm ở khu vực đô thị, đó là Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội (thuộc quận Bắc Từ Liêm) chưa triển khai xây dựng và KCN Hà Nội - Đài Tư (thuộc quận Long Biên) đã có chủ trương chuyển đổi thành khu đô thị. Bên cạnh đó, hiện nay khu vực đô thị có 5 Cụm công nghiệp (CCN), trong đó có 03 CCN đang hoạt động, tỷ lệ lấp đầy 100%: thị xã Sơn Tây (CCN Phú Thịnh), quận Hà Đông (CCN Yên Nghĩa), quận Bắc Từ Liêm (CCN Từ Liêm); cụm công nghiệp chưa hoàn thiện hạ tầng: thị xã Sơn Tây (CCN Sơn Đông), quận Hà Đông (01 CCN Giang Biên).

2.4.2. Về xây dựng

Giai đoạn 2016 - 2020, ngành xây dựng Hà Nội có mức tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10,72%, cao hơn tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp (7,43%) và toàn ngành công nghiệp - xây dựng (8,61%). Trong đó, khu vực đô thị có mức tăng trưởng cao, đặc biệt tại một số quận có tốc độ đô thị hóa cao như quận: Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Hoàng Mai, Long Biên,... Số cơ sở xây dựng chủ yếu thuộc khu vực kinh tế ngoài nhà nước, chiếm 97,4%, số lao động chiếm hơn 92%. Diện tích nhà ở khu vực đô thị bình quân đầu người là 28,47 m². Năng lực của ngành xây dựng và các doanh nghiệp xây dựng được đánh giá có bước phát triển mạnh mẽ, ứng dụng nhanh và làm chủ nhiều công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

2.5. Đánh giá ngành nông nghiệp đô thị

Trong khu vực đô thị, đất sản xuất nông nghiệp tập trung chủ yếu ở thị xã Sơn Tây và 6 quận còn đất sản xuất nông nghiệp đó là các quận: Long Biên, Hà Đông, Hoàng Mai, Tây Hồ, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm. Nhiều cây trồng đặc sản có giá trị tại khu vực đô thị có thương hiệu trên thị trường như bưởi Diễn,

¹² Một số quận có mức tăng trưởng giá trị sản xuất theo giá so sánh bình quân/năm tăng cao như quận Hà Đông (18,52%/năm); quận Nam Từ Liêm (11,74%/năm), quận Hoàng Mai (9,1%/năm)...

hồng xiêm Xuân Đình (Bắc Từ Liêm), khế Bắc Biên, ôi Đông Dư (Long Biên), đào Nhật Tân, hoa, quất Tứ Liên (Tây Hồ),...

Trong cơ cấu giá trị sản xuất của khu vực đô thị, tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ riêng thị xã Sơn Tây (chiếm 10,3%), quận Bắc Từ Liêm (chiếm 1,7%), còn các quận còn lại tỷ trọng ngành nông nghiệp chỉ còn dưới 1%.

Giai đoạn 2016 -2020, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp khu vực đô thị có xu hướng giảm dần tại khu vực đô thị. Riêng thị xã Sơn Tây, giá trị sản xuất nông nghiệp (nông, lâm, thủy sản) tăng bình quân 3,4%/năm, giá trị canh tác đạt 102 triệu đồng/ha (tăng 22 triệu đồng so với năm 2015).

2.6. Đánh giá chung.

2.6.1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2016-2020, kinh tế khu vực đô thị ở Hà Nội phát triển nhanh, tạo được vai trò động lực đối với phát triển kinh tế của toàn Thành phố. Sự phát triển của các ngành kinh tế trong khu vực đô thị phù hợp với đặc trưng của kinh tế đô thị, đặc biệt là những nét đặc thù của Thủ đô so với các địa phương khác.

- *Tốc độ tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị cao hơn mức bình quân của toàn Thành phố.* Khu vực đô thị bao gồm 12 quận nội thành, thị xã Sơn Tây chỉ chiếm hơn 10% diện tích của toàn thành phố nhưng đã đóng góp gần 78,8% thu ngân sách giai đoạn 2016-2020; tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tại các quận nội thành thường đạt cao hơn so với mức tăng trưởng bình quân của Thành phố, đặc biệt tại một số quận như: Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Hai Bà Trưng,...tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt cao trên 10%/năm.

- *Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị chuyển dịch theo hướng tích cực,* ngành thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất, thể hiện đầy đủ đặc trưng của một đô thị hiện đại như Thủ đô các nước phát triển với tỷ trọng và đóng góp của khu vực thương mại - dịch vụ chiếm từ 70-90%. Điển hình là các quận nội đô lịch sử không còn khu vực nông nghiệp; ngoài ra một số quận mới thành lập cũng có tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp.

- *Một số ngành trọng điểm trong kinh tế đô thị được chú trọng và phát triển.* Một số lĩnh vực phát triển tốt như thương mại điện tử, bán lẻ hiện đại qua hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi đã thể hiện rõ vai trò của ngành bán lẻ giúp đảm bảo cung cầu hàng hóa, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân Thủ đô; dần thay thế cho loại hình tạp hóa truyền thống. Ngành du lịch tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các sản phẩm, nhất là tại các điểm du lịch trọng điểm. Dịch vụ giáo dục, đào tạo; y tế chất lượng cao ngày càng được quan tâm

đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân dân Thủ đô. Các dịch vụ tài chính ngân hàng tiếp tục phát triển, đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- *Hạ tầng kinh tế - xã hội đô thị được chú trọng đầu tư phát triển.* Với việc mở rộng không gian đô thị, hạ tầng kinh tế - xã hội được Thành phố chú trọng đầu tư theo hướng từng bước được đồng bộ, hiện đại và mở rộng về quy mô. Giai đoạn 2016-2020, nhiều dự án giao thông trọng điểm đã hoàn thành. Các công trình này không chỉ giúp giải quyết vấn đề giao thông cấp bách trên địa bàn mà còn tạo cảnh quan cho Thủ đô. Bên cạnh đó, các công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật của Thành phố đã được đầu tư đồng bộ, hiện đại.

- *Chất lượng sống tại đô thị từng bước được nâng cao, tạo nhiều việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiệu quả hơn, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.* Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành khu vực đô thị đạt 8.605 nghìn đồng (cao gần gấp 1,9 lần so với khu vực nông thôn, cao hơn 1,4 lần so với mức chung toàn Thành phố); xuất hiện nhiều nhóm người trung lưu, thu nhập cao với lối sống đô thị được tạo lập.

- *Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp khu vực đô thị tiếp tục được nâng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của kinh tế Thủ đô.* Với số lượng doanh nghiệp đăng ký tăng hằng năm, chiếm 80%/tổng số doanh nghiệp toàn địa bàn, thu hút 77% lực lượng lao động toàn Thành phố; Tổng số vốn sản xuất kinh doanh bình quân của các doanh nghiệp khu vực đô thị chiếm 90,16% tổng số vốn bình quân của các doanh nghiệp trên địa bàn; đóng góp đáng kể cho ngân sách Thành phố.

2.6.2. Những khó khăn, hạn chế:

- Tăng trưởng kinh tế đô thị chưa thực sự bền vững, thể hiện ở tốc độ tăng trưởng kinh tế không đều qua các năm. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành dịch vụ ở nhiều quận còn thấp hơn ngành công nghiệp - xây dựng; các ngành dịch vụ, công nghiệp có giá trị gia tăng cao đóng góp vào tăng trưởng còn thấp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị còn chậm.

+ Các sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh ở mức thấp. Còn thiếu doanh nghiệp mang tầm toàn cầu tạo nòng cốt để hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, đồng thời đóng góp vào quá trình tăng trưởng kinh tế đô thị.

+ Ngành dịch vụ phát triển chủ yếu dựa vào lĩnh vực thương nghiệp (chiếm đến trên 70% doanh thu của ngành dịch vụ tại các quận). Tuy nhiên, hệ thống phân phối còn nhiều bất cập, chi phí trung gian lớn. Chất lượng dịch vụ còn thấp, tính chuyên nghiệp chưa cao. Các ngành dịch vụ chất lượng cao cấp chậm phát triển, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển chung theo tiến trình hội nhập quốc tế

cũng như chưa phát huy được tiềm năng thế mạnh của khu vực đô thị; Dịch vụ du lịch vẫn chưa thực sự phát huy được tối đa tiềm năng lợi thế khu vực đô thị.

+ Nông nghiệp đô thị phát triển chưa tương xứng, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chưa thể hiện rõ nền nông nghiệp đô thị, chưa mang đặc điểm đặc trưng của nông nghiệp đô thị và phục vụ trực tiếp cho khu vực đô thị.

- Các mô hình kinh tế đặc trưng của đô thị như kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ... phát triển còn mang tính tự phát, còn nhiều bất cập hạn chế, việc khai thác còn khiêm tốn, hiệu quả chưa cao như: chất lượng kinh tế đêm vẫn còn thấp.

- Một số chỉ tiêu về hạ tầng đô thị như nhà ở, giao thông đô thị, diện tích công viên trên đầu người của Hà Nội ở mức thấp so với các nước trong khu vực và thế giới. Hệ thống vận tải hành khách công cộng phát triển chậm, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân đô thị; hạ tầng đô thị bị quá tải gây nên các hiện tượng tắc nghẽn giao thông, úng ngập và vệ sinh môi trường đô thị. Hạ tầng thương mại khu vực đô thị tồn tại nhiều bất cập, khó khăn.

- Việc phát triển đô thị và đô thị hóa thời gian qua chưa thể hiện rõ bản sắc của từng địa phương chưa đạt kết quả cao về cấu trúc chùm đô thị; chưa phát huy tối đa các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế đô thị như tiềm năng, lợi thế về quy mô kinh tế, vị trí địa lý, văn hóa - xã hội đặc sắc.

- Ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, đặc biệt là tình trạng ô nhiễm không khí luôn ở mức báo động. Nhiều chỉ số ô nhiễm vượt quy chuẩn cho phép, nhất là tại các công trình xây dựng, mức độ ô nhiễm không khí cao gấp 5-6 lần quy chuẩn cho phép. Hoạt động giao thông của hai loại phương tiện ô tô và xe máy cũng chiếm 70% nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí tại Hà Nội.

2.6.3. Nguyên nhân:

- Nhận thức về đô thị nói chung và kinh tế đô thị nói riêng còn chưa đầy đủ. Nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đô thị, phát triển kinh tế đô thị chưa đầy đủ, chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác quản lý nhà nước về đô thị và phát triển kinh tế đô thị còn chưa hiệu quả, năng lực quản lý còn hạn chế. Một thời gian dài, phát triển đô thị không quan tâm đầy đủ tới vấn đề phát triển kinh tế đô thị. Việc xem xét các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới hoặc phát triển hạ tầng đô thị chủ yếu trên giác độ xã hội và môi trường hơn là trên giác độ kinh tế. Vấn đề kinh tế đô thị thường được đề cập đến trên một số ngành, lĩnh vực cụ thể chứ không được xem xét một cách tổng thể. Thiếu nguồn lực để phát triển đô thị trong khi nhiều nguồn lực tại các đô thị như tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài sản công tại các cơ quan, công sở... lại sử dụng chưa hiệu quả.

- *Hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật còn chưa đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu đặt ra.* Hệ thống pháp luật liên quan còn thiếu thống nhất, chậm được hoàn thiện, còn chồng chéo, nhiều vướng mắc về cơ chế, chính sách nhất là về đất đai, nhân khẩu, nhà ở, tài chính đô thị, mô hình chính quyền đô thị chậm được hoàn thiện.

- *Môi trường kinh doanh còn nhiều bất cập* thể hiện ở năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền thành phố còn những mặt hạn chế (xếp hạng chỉ số PCI ở một số tiêu chí thành phần ở mức thấp, chỉ số PAPI thấp).

- *Việc triển khai thực hiện quy hoạch và giám sát quy hoạch, nhất là xây dựng hạ tầng kỹ thuật còn chậm và thiếu đồng bộ giữa các chuyên ngành, dẫn đến chưa theo kịp tốc độ và nhu cầu phát triển.* Quy hoạch không gian đô thị thành phố Hà Nội còn nhiều bất cập, đó cũng là một trong những nguyên nhân Hà Nội chưa phát huy được hết vốn cơ sở vật chất đô thị cho tăng trưởng kinh tế. Công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị còn chưa gắn liền mục tiêu phát triển đô thị với mục tiêu phát triển kinh tế đô thị. Việc tổ chức triển khai các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị mới và các dự án cải tạo, chỉnh trang các khu đô thị cũ thường kéo dài, không đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gây khó khăn cho đời sống cư dân, lãng phí đất đai, vốn đầu tư, trở ngại cho các hoạt động kinh tế đô thị; Nguyên nhân chính dẫn đến việc một số khu vực, tuyến đường quá tải, đặc biệt là các tuyến đường hướng tâm là do việc di dân (ngắn hạn và dài hạn), sức hút lao động, việc làm tại khu vực trung tâm Thành phố. Nguồn lực nhà nước và sức hút đầu tư tại các đô thị vệ tinh còn nhiều hạn chế. Người dân có quyền tự do cư trú theo quy định của Điều 3 Luật Cư trú năm 2006 và Điều 4 Luật Cư trú năm 2020.

- *Các nhân tố chính tác động tới tăng trưởng kinh tế đô thị còn chưa phát huy được tiềm năng.* Thu hút đầu tư cho quá trình thực hiện những mục tiêu phát triển hệ thống đô thị đang phải đối mặt với nhiều khó khăn về tài chính, về nhân lực, cũng như cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Mức độ chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ còn chậm, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo vẫn còn chậm, nhất là trước sự đòi hỏi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đối với các ngành kỹ thuật số, Big data... phù hợp cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tập trung đông nhưng còn bất hợp lý về ngành nghề, trình độ, lĩnh vực hoạt động...

III. Mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

3.1. Quan điểm, mục tiêu, định hướng.

3.1.1. Quan điểm:

(1) Phát triển kinh tế đô thị phải thực sự trở thành một mục tiêu của công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị, là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội.

(2) Phát triển kinh tế đô thị phải phù hợp với những đặc trưng của kinh tế đô thị và những đặc thù của kinh tế đô thị thành phố Hà Nội.

(3) Phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội phải dựa trên khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực đất đai, nguồn lực văn hoá, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(4) Phát triển kinh tế đô thị phải gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế nông thôn và vùng Thủ đô, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và Vùng Đồng bằng sông Hồng.

(5) Tập trung hoàn thiện thể chế, ban hành hệ thống cơ chế, chính sách có tính đột phá, vượt trội cho phát triển đô thị bền vững, thúc đẩy kinh tế đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả.

3.1.2. Mục tiêu:

Phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội theo hướng nhanh, hiệu quả, bền vững góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để tiếp tục phát huy vai trò động lực tăng trưởng, khả năng dẫn dắt đối với khu vực nông thôn, kinh tế Thủ đô và kinh tế Vùng Thủ đô; góp phần quan trọng đưa Hà Nội đến năm 2030 trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

3.1.3. Định hướng:

- Phát triển kinh tế đô thị theo hướng: nhanh, hiệu quả và bền vững là hướng chủ đạo, xuyên suốt trong quá trình quản lý và vận hành kinh tế đô thị thành phố Hà Nội.

- Tăng trưởng sạch, xanh dựa trên việc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực sản xuất sạch, an toàn, thân thiện với môi trường; nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, thể thao, du lịch và các ngành dịch vụ có sức cạnh tranh cao.

- Tăng trưởng kinh tế dựa trên kinh tế tri thức, triệt để khai thác các thành tựu của khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. Tăng trưởng kinh tế dựa trên hệ thống đô thị thông minh được liên kết theo chuỗi đô thị và sự liên kết giữa kinh tế đô thị với kinh tế khu vực nông thôn vùng phụ cận trên cơ sở

phát triển các mô hình kinh tế mới: kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế đêm,...

- Kết hợp giữa tăng trưởng theo chiều rộng (gắn với quá trình đô thị hoá, mở rộng diện tích đất đai và quy mô dân cư đô thị) với tăng trưởng theo chiều sâu (dựa vào nâng cao chất lượng đô thị và khả năng khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ đô thị).

- Giai đoạn 2021-2030, tập trung vào các ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp có trình độ cao, chất lượng cao như: dịch vụ tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, du lịch - công nghiệp văn hóa, kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà ở và hạ tầng, dịch vụ vận tải, giáo dục đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, ẩm thực, phần mềm và trò chơi giải trí... Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch mang tầm khu vực và quốc tế.

3.1.4. Chỉ tiêu:

Ngoài các chỉ tiêu được xác định trong Chương trình số 03-CTr/TU, bổ sung một số chỉ tiêu sau:

- Kinh tế khu vực đô thị đóng góp chủ yếu vào GRDP toàn Thành phố, đến năm 2025: 85% và năm 2030: 90%. (Căn cứ theo Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị);

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 30% vào năm 2025, đạt 40% vào năm 2030. (Căn cứ theo Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy Hà Nội);

- Phấn đấu đến năm 2025, doanh số thương mại điện tử chiếm 10%, so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn Thành phố, đến năm 2030 tăng 20%; tốc độ tăng trung bình hằng năm so với năm trước khoảng 20%; giá trị gia tăng dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng khoảng 15 - 20%; giá trị gia tăng ngành giáo dục, đào tạo tăng 20 - 25%; giá trị gia tăng dịch vụ y tế tăng 25 - 30%; giá trị gia tăng dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng khoảng từ 20 -25%. (Căn cứ theo kết quả phát triển của các ngành, lĩnh vực).

3.2. Các nhiệm vụ, giải pháp

3.2.1. Phát triển các ngành kinh tế đô thị

3.2.1.1. Phát triển thương mại - dịch vụ

Nhằm xây dựng Hà Nội thành trung tâm thương mại - dịch vụ trình độ cao, chất lượng cao của cả nước và khu vực; đưa chất lượng của hầu hết các loại hình dịch vụ đạt mức hàng đầu của cả nước; hướng tới chuẩn mực của Thủ đô các nước

trong khu vực ASEAN và các nước phát triển, tiên tiến¹³; để đạt được các mục tiêu đến năm 2025, định hướng 2030, khu vực đô thị cần được tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ sẵn có và phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao, tổ chức vận hành một số mô hình kinh doanh thương mại - dịch vụ kiểu mới, có giá trị gia tăng cao và tiếp tục củng cố, phù hợp xu thế hội nhập quốc tế, phát huy thành tựu của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

a/ Về thương mại

(1) Đa dạng hoá các loại hình thương mại đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu dân sinh của đô thị văn minh - hiện đại; vừa là lĩnh vực mang lại giá trị gia tăng ngày càng cao trong kinh tế Thành phố (Sở Công Thương chủ trì, phối hợp sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai).

+ Phát triển hệ thống chợ truyền thống, chợ dân sinh theo hướng văn minh, hiện đại. Phấn đấu 100% số chợ trong khu vực đô thị được xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa bảo đảm tiêu chuẩn chợ an toàn thực phẩm theo quy định, đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, văn minh thương mại, an ninh trật tự; hiệu quả kinh tế - xã hội của hoạt động chợ được nâng cao. Đối với các chợ truyền thống trong khu vực nội đô lịch sử, cải tạo, nâng cấp theo hướng kiến trúc chợ phù hợp với kiến trúc cảnh quan đô thị xung quanh, tạo mỹ quan đô thị; có các không gian công cộng, không gian kinh doanh văn minh, góp phần tạo thêm các không gian giao lưu về văn hóa phục vụ người dân Thủ đô, du khách trong và ngoài nước.

+ Duy trì và tiếp tục tổ chức các phiên chợ thường kỳ (chợ hoa - cây - sinh vật cảnh - đồ lưu niệm, chợ đồ cũ, chợ trời...) gắn với các không gian, tuyến phố đi bộ để trở thành các hoạt động thường niên, điểm đến cho khách du lịch khi đến Hà Nội. Tiếp tục phát triển và duy trì một số tuyến phố, không gian văn hóa - du lịch - thương mại dịch vụ - ẩm thực trên địa bàn quận, thị xã. Ưu tiên xây dựng mô hình phố đi bộ gắn với thương mại, dịch vụ.

+ Tiếp tục nghiên cứu và khảo sát, xây dựng chợ đầu mối quốc tế nông sản thành phố Hà Nội...

+ Xây dựng các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại quy mô lớn tại các khu vực phát triển đô thị mới, khu vực thuận lợi giao thông, để tiếp tục khẳng định là trung tâm bán buôn - bán lẻ của cả Vùng, có tầm ảnh hưởng đến cả nước và trong khu vực.

¹³ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045



+ Xây dựng Trung tâm thương mại có chức năng tổ chức các hoạt động giao dịch thương mại cho quốc tế; thúc đẩy và phục vụ các hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ; cung cấp đồng bộ các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thương mại và đầu tư nhằm mục đích thương mại ở trong nước và ngoài nước; thực hiện các chức năng được quy định trong mạng lưới các điểm thương mại (Trade Point) quốc tế. Nghiên cứu, xây dựng các khu mua sắm cho giới giàu và siêu giàu trong nước và quốc tế.

+ Phát triển chuỗi cửa hàng tiện lợi (có người bán), chuỗi cửa hàng giao dịch tự động (không người bán, sử dụng mô hình O2O - Online to Offline), hệ thống máy bán hàng tự động, xe bán hàng lưu động tại các khu đô thị mới, các địa điểm công cộng theo quy hoạch và định hướng của Thành phố.

+ Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, sử dụng logistics điện tử trong giao nhận hàng hóa, sản phẩm. Ứng dụng mã hình QR trong truy xuất thông tin trực tuyến, thanh toán trực tuyến, khuyến mại trực tuyến, kê khai thuế điện tử... và hỗ trợ kết nối nhanh giữa người sản xuất, người bán với người mua.

(2) Mở rộng không gian kinh doanh thương mại - dịch vụ phục vụ phát triển thương mại

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai:

+ Nghiên cứu, quy hoạch phát triển diện tích kinh doanh thương mại tại khu vực được quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị (các đầu mối giao thông công cộng lớn của Thành phố, hầm ngầm cho người đi bộ, bãi đỗ xe công cộng ngầm...), tổ chức các siêu thị, cửa hàng tiện ích để phục vụ dân cư trong vùng, thu hút khách du lịch, góp phần phát triển công nghiệp văn hóa.

+ Gia tăng diện tích thương mại trong khu vực nội đô cả về không gian, mặt đất và không gian ngầm. Tiếp tục phát triển các diện tích thương mại, khu mua sắm, cửa hàng tiện ích trong các tòa nhà cao tầng; các không gian công cộng phía trên mặt đất. Nghiên cứu, tham mưu chính sách chuyển quyền phát triển không gian trên địa bàn Hà Nội.

+ Mở rộng không gian kinh doanh thương mại khi phát triển mới các khu vực đô thị của Thành phố. Đối với các khu vực định hướng phát triển mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn, Hòa Lạc và Xuân Mai), ưu tiên hình thành các trung tâm bán buôn, trung tâm mua sắm Outlet cho khách du lịch, trung tâm thương mại vùng, khu dịch vụ logistics, khu tổng kho tập trung... (gắn với hệ thống sân bay); Đối với khu vực phát triển đô thị thông minh hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài, ưu tiên hình thành các trung tâm thương mại vùng, trung tâm đại diện thương mại, khu dịch vụ logistics, khu tổng kho tập trung...; Đối với khu dân cư hai bên bờ sông Hồng và sông Đuống, hình thành

các trung tâm mua sắm, khu tổng kho tập trung...; Vành đai 4, hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị, sửa hàng tiện lợi, chợ dân sinh tại các đô thị.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, đặc biệt khu vực nội đô lịch sử nhằm tăng quỹ đất, diện tích kinh doanh cho các hộ cá thể tại các khu vực tuyến đường, ngõ, xóm, đồng thời tăng mỹ quan đô thị.

b/ Phát triển du lịch chất lượng cao, khai thác tối đa các giá trị văn hoá đặc sắc (Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai)

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch:

+ Định hướng phát triển sản phẩm du lịch chủ yếu trong khu vực đô thị tập trung vào các loại hình: du lịch văn hóa di sản, lịch sử; du lịch ẩm thực; du lịch mua sắm; dịch vụ vui chơi giải trí; du lịch MICE¹⁴; du lịch sức khỏe;... kết hợp với việc triển khai các không gian xanh, sinh thái tại các khu vực ngoại thành. Tiếp tục mở rộng các tuyến phố đi bộ trong khu vực phố cổ - hồ Hoàn Kiếm, khu vực Văn Miếu - Quốc Tử Giám, hồ Ngọc Khánh,...; mở rộng và nâng cấp chất lượng không gian ẩm thực tại chợ đêm Đồng Xuân, tuyến phố Tống Duy Tân, khu vực Đảo Ngọc - Ngũ Xã; tổ chức các không gian bảo tàng cho du lịch ngày và đêm; đa dạng hóa các loại hình hoạt động văn hóa, nghệ thuật, trình diễn thời trang,...

+ Thiết kế, tổ chức và cung cấp các loại hình dịch vụ du lịch mới, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của khách du lịch hướng tới những giá trị mới được thiết lập trên cơ sở giá trị văn hóa truyền thống (tính độc đáo, nguyên bản), giá trị sáng tạo và công nghệ cao (tính hiện đại, tiện nghi).

+ Nâng cấp chất lượng, xây dựng các khu, điểm du lịch chất lượng cao theo Bộ tiêu chí đánh giá khu, điểm du lịch chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

+ Xây dựng các tour du lịch gắn với điểm đến là các trung tâm mua sắm (khu Outlet), trung tâm sáng tạo, không gian trình diễn thời trang, tổ hợp vui chơi giải trí đa năng, công viên chuyên đề, công viên bảo tàng thiên nhiên, trung tâm du lịch làng nghề truyền thống...

- Mở rộng thị trường khách du lịch trong nước, quốc tế, đồng thời khảo sát, đánh giá nhu cầu, thị hiếu du lịch của từng thị trường, có kế hoạch tiếp cận và điều chỉnh sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của từng đối tượng khách.

¹⁴ Meeting Incentive Conference Event: hình thức du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng điểm đến du lịch bao gồm: hạ tầng giao thông kết nối điểm đến du lịch với hệ thống đường bộ Thành phố, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động du lịch.

+ Tăng cường thu hút đầu tư phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng. Tập trung quy hoạch một số địa điểm để phát triển cơ sở lưu trú du lịch cao cấp 4-5 sao tại một số quận, huyện như: Tây Hồ, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Đông Anh, Mê Linh, Sơn Tây, Ba Vì, Mỹ Đức, Sóc Sơn... gắn với phát triển du lịch MICE, hạn chế phát triển các khách sạn quy mô nhỏ. Đối với khu vực trung tâm Thủ đô tập trung mở rộng, nâng cấp chất lượng các khách sạn hiện có.

+ Nâng cao chất lượng hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ như bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, điểm dừng chân, điểm cung cấp dịch vụ; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quảng bá trực tuyến, hỗ trợ du khách.

- Liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trọng điểm trong cả nước nhằm quảng bá điểm đến và xây dựng tour du lịch có tính kết nối cao. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, kêu gọi các hoạt động đầu tư về du lịch trên địa bàn Thành phố.

c/ Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai) Phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng quy mô lớn, hiện đại, ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong GRDP Thành phố; mở rộng quy mô, đa dạng về chủng loại, cơ cấu; nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh; tiếp tục vai trò là trung tâm tài chính, ngân hàng khu vực phía Bắc; là trung tâm tài chính mang tầm khu vực và quốc tế:

- Nâng cao chất lượng, hiện đại hóa dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Ngân hàng Nhà nước chi Chi nhánh Thành phố: khuyến khích, tạo điều kiện để thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ đối với các doanh nghiệp lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Nghiên cứu, tham mưu khuyến khích đa dạng hóa các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Có các chính sách thu hút các định chế tài chính lớn đặt trụ sở ở Hà Nội; khuyến khích và tạo điều kiện thành lập các tổ chức tài chính vi mô, phát triển dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thẩm định giá, định giá tài sản. Khuyến khích các doanh nghiệp đa dạng hóa các sản phẩm bảo hiểm phù hợp nhu cầu đô thị như: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm tài sản,... Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tài chính mở rộng phạm vi thị trường ra khu vực quốc tế.

+ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố triển khai mở rộng mạng lưới kênh truyền thông kết hợp với đẩy mạnh phát triển các kênh giao dịch ngân hàng

hiện đại (E-banking, mobile banking, internet banking...) thông qua ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật. Tiếp tục phát triển, sắp xếp hợp lý mạng lưới ATM¹⁵, POS¹⁶ đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

+ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố tổ chức phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ theo hướng cải thiện thái độ phục vụ, đổi mới quy trình, thủ tục và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm thời gian, chi phí, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.”

+ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, giám sát tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, các dịch vụ cũng như các tiện ích khác một cách hiệu quả.

- Quy hoạch, mở rộng mạng lưới tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

Phát triển mạng lưới giao dịch theo các trục, điểm nhấn phát triển về tài chính, ngân hàng, bảo hiểm như: khu vực quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, đường Võ Nguyên Giáp, đường Võ Chí Công (trục Nhật Tân - Nội Bài), các khu vực được định hướng phát triển 02 thành phố trực thuộc Thủ đô (Thành phố Bắc sông Hồng gồm các huyện Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn và Thành phố phía Tây gồm khu vực Hòa Lạc - Xuân Mai)... Tạo điều kiện thuận lợi để các dịch vụ tài chính, ngân hàng tăng chi nhánh, phòng giao dịch ở địa bàn các khu đô thị mới. Tạo điều kiện về quỹ đất để thu hút các ngân hàng hàng đầu thế giới đặt trụ sở tại khu vực trung tâm Hà Nội.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở ngành, UBND quận, thị xã nghiên cứu, tham mưu bố trí quỹ đất để xây dựng các trung tâm tài chính, thu hút các định chế tài chính hàng đầu thế giới.

d/ Dịch vụ giáo dục đào tạo chất lượng cao (Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai)

- Huy động nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa để khu vực đô thị thành phố Hà Nội thực sự là trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô và phát triển chung của vùng và cả nước. Khai thác hiệu quả các nguồn lực, không gian văn hóa của Thủ đô để phục vụ các hoạt động giáo dục và đào tạo một cách toàn diện, có chiều sâu và chất lượng.

- Tại khu vực đô thị tiếp tục xây dựng, nhân rộng các trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao; thu hút đầu tư nước ngoài trong giáo dục, để thành lập

¹⁵ ATM (Automated Teller Machine): máy rút tiền tự động

¹⁶ POS (Point of Sale): máy bán hàng chấp nhận thẻ ngân hàng để thanh toán đơn mua sắm, dịch vụ.

trường quốc tế, cơ sở bồi dưỡng ngắn hạn; Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội; liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín.

- Đổi mới tư duy trong giáo dục đào tạo, chuyển mạnh từ phương pháp giáo dục truyền thống sang giáo dục sáng tạo¹⁷; nhanh chóng tiếp cận và sử dụng các phương pháp, công cụ giáo dục dựa trên thành tựu khoa học công nghệ hiện đại.

e/ Dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao, chăm sóc sức khỏe cho người trong nước và người nước ngoài (Sở Y tế chủ trì, phối hợp sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai)

- Tiếp tục phát triển các kỹ thuật chuyên ngành mũi nhọn trong các lĩnh vực: Phẫu thuật nội soi, tim mạch, ung bướu, sản phụ khoa, xét nghiệm cận lâm sàng,... Củng cố, hoàn thiện Trung tâm Kỹ thuật cao và Tiêu hóa Hà Nội - Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn với mô hình hoạt động khép kín, tiêu chuẩn châu Âu.

- Xây dựng và mở rộng lĩnh vực cận lâm sàng phục vụ cho công tác chẩn đoán, điều trị, theo dõi và quản lý bệnh nhân với việc xây dựng trung tâm xét nghiệm với những Labo hiện đại ngang tầm thế giới và khu vực; Xây dựng trung tâm phẫu thuật thực nghiệm; xây dựng thí điểm bệnh viện đạt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế JCI¹⁸; xây dựng khu phức hợp tim mạch đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng một số trung tâm y tế - sinh thái, kết hợp khám chữa bệnh và nghỉ dưỡng đạt chuẩn quốc tế thông qua các nguồn lực đầu tư tư nhân và FDI.

- Quy hoạch, xây dựng hệ thống bệnh viện vành đai nhằm giảm tải cho bệnh viện khu vực nội đô và cung ứng dịch vụ y tế chất lượng cao cho khu vực ngoại thành và các tỉnh khu vực phía Bắc.

f/ Dịch vụ khoa học công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai)

- Chú trọng phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua các hoạt động kích cung, kích cầu công nghệ. Phát triển các tổ chức dịch vụ trung gian trên thị trường khoa học - công nghệ.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các doanh nghiệp. Ưu tiên các sản phẩm dây chuyền thiết bị công nghệ xử lý môi trường, tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, vệ sinh an toàn thực phẩm, giao thông thông minh, công nghệ thông tin... Thực hiện xã hội

¹⁷ Giáo dục sáng tạo là xu hướng giáo dục tất yếu của hiện tại và tương lai. Giáo dục phải giúp con trẻ phát triển được bộ não sáng tạo – giúp trẻ biết tò mò, biết hứng thú với cuộc sống và chủ động khám phá thế giới.

¹⁸ Joint Commission International: hệ thống tiêu chuẩn về đánh giá chất lượng dịch vụ y tế

hóa, mở rộng liên kết, hợp tác phát triển, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Khuyến khích, hỗ trợ các nghiên cứu đẩy mạnh số hóa và chuyển đổi số đối với các cơ quan, tổ chức.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong khu vực đô thị (là nơi có nhiều lợi thế).

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp.

g/ Dịch vụ kinh doanh bất động sản

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các hiệp hội tham mưu các giải pháp về:

+ Tham mưu các giải pháp phát triển các loại thị trường bất động sản: bất động sản nhà ở, bất động sản công nghiệp, bất động sản thương mại - dịch vụ (mặt bằng bán lẻ, văn phòng cho thuê, khách sạn...).

+ Kiểm soát, điều tiết đảm bảo thị trường bất động sản phát triển cân đối cung - cầu, ổn định, lành mạnh, công khai, minh bạch; kiểm soát tình trạng “đầu cơ” bất động sản khu vực trung tâm.

+ Khuyến khích phát triển các loại hình công trình “xanh”, văn phòng “xanh”, khách sạn “xanh” thân thiện môi trường phục vụ thị trường cho thuê và kinh doanh du lịch, phù hợp với định hướng về phát triển thương mại – dịch vụ đô thị trung tâm.

+ Khuyến khích, ưu tiên phát triển quỹ nhà ở xã hội tại các khu vực định hướng trở thành quận trong thời gian tới. Công bố danh mục các Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ được vay gói hỗ trợ lãi suất 2% thông qua hệ thống ngân hàng thương mại.

h/ Dịch vụ đô thị.

Phát triển các dịch vụ đô thị (vận tải, xử lý chất thải) theo hướng văn minh, hiện đại, vừa đáp ứng nhu cầu của đô thị hiện đại, vừa hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế đô thị khác, đồng thời tạo giá trị gia tăng ngày càng cao, đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế đô thị.

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các sở ngành, UBND các quận tham mưu các giải pháp phát triển vận tải công cộng trong khu vực đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, xanh; tiếp tục tham mưu chính sách khuyến khích các doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia cung ứng dịch vụ giao thông vận tải công cộng chất lượng cao, các dịch vụ kết nối hệ thống giao thông công cộng.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở ngành tham mưu xây dựng hướng dẫn quy trình kỹ thuật đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải

rắn đô thị đáp ứng yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường, theo hướng văn minh, hiện đại, phù hợp đặc điểm đô thị của Hà Nội; tham mưu việc ban hành các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia cung ứng dịch vụ này.

3.2.1.2. Phát triển công nghiệp - xây dựng

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai:

Tại khu vực đô thị, tập trung phát triển công nghiệp theo hướng sản xuất các sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, gắn với yêu cầu của dịch vụ (công nghiệp điện tử, công nghiệp văn hóa, dược liệu, hóa mỹ phẩm, thiết bị y tế, quà tặng phẩm du lịch...), công nghệ tin học (cả phần mềm và phần cứng), công nghệ vật liệu mới (vật liệu nano, vật liệu cacbon, kim loại cao cấp, vật liệu sinh học...); xây dựng Hà Nội trở thành một trung tâm hàng đầu về nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm mới. Phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng tái tạo.

Tại các huyện định hướng phát triển thành quận, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thúc đẩy đổi mới công nghệ các hoạt động sản xuất làng nghề theo hướng công nghệ sạch, xanh, hiện đại hơn để nâng cao chất lượng sản phẩm, không gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện mô hình tăng trưởng xanh các làng nghề.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở ngành nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố ban hành các tiêu chí về đô thị xanh, thông minh; công trình xanh áp dụng cho các công trình đô thị của Hà Nội; tham mưu các cơ chế, chính sách khuyến khích các công trình xây dựng trên địa bàn ứng dụng công nghệ cao, sử dụng vật liệu mới, thân thiện môi trường.

3.2.1.3. Phát triển nông nghiệp đô thị (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tham mưu triển khai)

- Phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng sinh thái góp phần tạo mỹ quan đô thị, tạo nét văn hóa đô thị và cải thiện môi trường, hài hòa giữa thiên nhiên với con người, đồng thời, đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm gồm rau xanh, hoa tươi, thực phẩm cho cư dân thành thị, khách sạn, nhà hàng... tại khu vực các huyện chuẩn bị chuyển thành quận trong giai đoạn đến năm 2025 và 2030.

- Tại khu vực các quận có khu vực nông nghiệp: sản xuất các loại cây cảnh, hoa phục vụ nhu cầu trong khu vực nội đô. Áp dụng công nghệ, tự động hóa, internet vạn vật để tiếp tục phát triển có chất lượng các sản phẩm đặc trưng, độc đáo như: đào, quýt, bưởi Diễn, cam Canh...

- Đối với các huyện chuẩn bị lên quận cần chú ý khâu quy hoạch và quản lý quy hoạch, theo đó, cần thiết kế quy hoạch các khu vực sản xuất nông nghiệp ngay

trong khu vực đô thị, lựa chọn phương pháp sản xuất, quy mô sản xuất và cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với đô thị.

3.2.1.4. Phát triển các mô hình kinh tế mới.

a/ Kinh tế chia sẻ: (Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu)

- Triển khai các nội dung về kinh tế chia sẻ tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ”.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và Hà Nội về kinh tế chia sẻ nhằm nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng về hoạt động kinh tế chia sẻ.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế chia sẻ và kiểm soát rủi ro. Thực hiện cơ chế khung pháp lý thử nghiệm (Regulatory Sandbox) cho việc triển khai và ứng dụng các công nghệ mới trong mô hình kinh tế chia sẻ. Rà soát các hoạt động kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ trên địa bàn về thủ tục thành lập doanh nghiệp, cách thức huy động vốn, phương thức đầu tư, quản lý rủi ro, nghĩa vụ nộp thuế, quản lý người lao động...

- Đề xuất nghiên cứu xây dựng các quy định về trách nhiệm rõ ràng hơn của các bên khi tham gia hệ thống kinh tế chia sẻ nhằm hạn chế rủi ro, tăng cường tính minh bạch trong kinh doanh mô hình kinh tế chia sẻ.

b/ Kinh tế đêm: Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, tham mưu UBND Thành phố việc ban hành Đề án phát triển kinh tế đêm, trong đó làm rõ nhiệm vụ, giải pháp về:

- Nâng cao nhận thức về lợi ích và rủi ro khi phát triển kinh tế đêm.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế đêm và kiểm soát rủi ro.

- Các giải pháp quản lý nhà nước (về bộ máy và tổ chức triển khai) đối với kinh tế đêm

- Các mô hình kinh tế đêm cụ thể tại các địa phương đảm bảo phù hợp với đặc điểm yêu cầu về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, có tính khả thi.

- Phát triển các loại hình dịch vụ kinh tế đêm thông qua các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí,... đòi hỏi tính sáng tạo dựa trên nguồn văn hóa truyền thống sẵn có, khả năng tổ chức và triển khai của từng địa bàn.

- Công tác quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế đêm

- Các hoạt động xúc tiến du lịch, quảng bá các hoạt động kinh tế đêm.

c/ Kinh tế số: (Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu)

- Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số của các doanh nghiệp, hoạt động trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ,....

- Triển khai nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số tại Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Các sở, ngành xây dựng đề án chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế trong một số lĩnh vực: Công nghiệp văn hóa, Tài chính - ngân hàng; Thương mại; Du lịch; Logistics; An toàn, an ninh mạng; thông tin truyền thông...

d/ Kinh tế tuần hoàn:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp các nội dung phát triển kinh tế tuần hoàn trong quá trình xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố; xây dựng kế hoạch, lộ trình và các giải pháp phù hợp để huy động các nguồn lực, triển khai, tạo thuận lợi cho các mô hình, dự án kinh tế tuần hoàn; các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài đáp ứng các tiêu chí kinh tế tuần hoàn,... Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, các chương trình sản xuất, tiêu dùng bền vững trên địa bàn Thành phố nói chung và khu vực đô thị nói riêng.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các sở, ngành hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền về kinh tế tuần hoàn, chủ trương, chính sách của nhà nước và thành phố Hà Nội về phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn và tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch hành động (sau khi Kế hoạch hành động của Quốc gia được ban hành) thực hiện kinh tế tuần hoàn của ngành, lĩnh vực, sản phẩm phù hợp trên địa bàn Thành phố, trong đó làm rõ các nội dung:

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách thể chế phục vụ cho phát triển kinh tế tuần hoàn, trong đó tập trung xây dựng các quy định, trách nhiệm cụ thể của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại và tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra thị trường.

+ Thực hiện kinh tế tuần hoàn cần gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Học tập kinh nghiệm thực tiễn của các

quốc gia phát triển trên thế giới, tận dụng các cơ hội hợp tác về tiếp nhận chuyển giao các công nghệ.

e/ Các mô hình kinh tế khác: kinh tế du lịch, kinh tế thể thao, kinh tế vỉa hè...

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp các sở ngành nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phát triển các mô hình kinh tế mới trên địa bàn Thành phố.

3.2.2. Quy hoạch, phát triển, cải tạo chỉnh trang đô thị để phục vụ phát triển kinh tế đô thị.

a/ Công tác quy hoạch, phát triển đô thị

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp các đơn vị triển khai lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội chủ trì, phối hợp các đơn vị lập Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045 và tầm nhìn đến năm 2065, xây dựng Chương trình phát triển đô thị đảm bảo phát triển Thủ đô văn hiến - văn minh - hiện đại. Trong đó:

+ Xây dựng quy hoạch, trong đó xác định kinh tế đô thị là bộ phận cấu thành, chủ đạo, có nét đặc thù và là động lực cho phát triển kinh tế chung của Thành phố. Công tác quy hoạch phát triển đô thị phải gắn chặt mục tiêu phát triển kinh tế với phát triển đô thị và phát triển văn hoá - xã hội.

+ Nghiên cứu, quy hoạch khu vực phát triển đô thị với các không gian phát triển kinh tế đô thị quy mô, đặc sắc, vượt trội, đáp ứng được yêu cầu là động lực chính giúp Thủ đô đạt được các mục tiêu rất cao về tăng trưởng đã được xác định tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.

+ Nghiên cứu, quy hoạch bổ sung các thiết chế còn thiếu đối với khu nội đô để khu vực này trở nên hiện đại, đẹp, thuận lợi cho phát triển kinh tế đô thị như: các trạm tập kết chất thải rắn trong khu dân cư; các chợ dân sinh; các không gian công cộng phục vụ đời sống tinh thần và phát triển dịch vụ.

+ Rà soát lại quy hoạch, nhất là việc phân bố và tổ chức không gian phát triển công nghiệp và dịch vụ. Rà soát lại các khu công nghiệp hiện có và các khu công nghiệp dự kiến sẽ thành lập mới trong kế hoạch phát triển khu công nghiệp theo hướng hình thành các tổ hợp khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Sắp xếp lại hệ thống bệnh viện, trường học theo hướng phân bố hợp lý, không tập trung quá vào khu vực đô thị. Quản lý chặt chẽ quá trình chuyển đổi nông thôn thành đô thị theo quy hoạch kế hoạch.

+ Quy hoạch phát triển đô thị theo định hướng tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 15/05/2022, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị. Trong đó quan tâm đến phát triển kinh

tế tại một số đô thị được định hướng trở thành đô thị sân bay tại Sóc Sơn; đô thị Đại học tại Hoà Lạc, đô thị công nghiệp, đô thị sinh thái... Quy hoạch mô hình Thành phố trực thuộc Thủ đô đảm bảo chức năng, không gian để kinh tế đô thị phát triển vượt trội, giúp Hà Nội có sức bật phát triển mới.

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội rà soát, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khai thác tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của phát triển đô thị và kinh tế đô thị tới nông thôn và kinh tế nông thôn; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng các mô hình đô thị mới trên địa bàn Thành phố (Phát triển các mô hình đô thị mới phù hợp với thực tiễn, chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD). Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định và phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù nổi trội như về phát triển đại học, trung tâm sáng tạo, công nghiệp, sân bay...).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở ngành, địa phương tham mưu công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, thông tin kêu gọi đầu tư đến người dân, tổ chức, các nhà đầu tư.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc: đôn đốc các đơn vị thực hiện, thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh Hòa Lạc, Sơn Tây, Sóc Sơn còn lại, quy hoạch xây dựng vùng huyện. Tăng cường lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị riêng các khu vực quan trọng nhà nước cần quản lý, thu hút đầu tư, chỉnh trang đô thị, đặc biệt tại khu vực đô thị trung tâm Thành phố theo Kế hoạch đã được UBND Thành phố phê duyệt, công trình có giá trị xây dựng trước năm 1954. Tiếp tục rà soát, đề xuất lập quy hoạch các khu chức năng du lịch, đại học, y tế tập trung... làm cơ sở thu hút đầu tư, hình thành các cực tăng trưởng kinh tế, góp phần dẫn dân cư tại các đô thị lõi trung tâm.

b/ Cải tạo, chỉnh trang đô thị

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các quận tham mưu:

+ Triển khai công tác cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị; thực hiện đồng bộ với việc cải tạo, chỉnh trang công trình hai bên đường, bảo đảm giữ gìn không gian, kiến trúc đặc trưng của đô thị với phương châm đi từ trung tâm ra bên ngoài và liên hoàn, đồng bộ... theo hướng đô thị được chỉnh trang, hoàn thiện để cả khu vực nội đô lịch sử đều đẹp (đường phố, nhà, cửa hàng, chợ dân sinh, hệ thống giao thông, sông hồ, khu tập kết chất thải...) và thực hiện “xanh hóa” ở những công trình phù hợp (mái công trình, chợ, đường, công viên...). Cả khu vực nội đô được cải tạo, chỉnh trang để khai thác kinh tế đô thị hiệu quả nhất - biến cả khu vực nội đô lịch sử thành khu vực có thể đi bộ (thiết kế, chỉnh trang sao cho tạo điều kiện thuận lợi nhất để đi bộ: vỉa hè mát, đường đi bộ riêng, nhiều ghế dừng nghỉ, nhiều cây xanh...), để kinh tế vỉa hè, kinh tế cá thể phát

triển bên cạnh ngành kinh tế hiện đại (thay vì một số tuyến phố đi bộ như hiện nay).

+ Triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng nhà ở xã hội. Đẩy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; chỉnh trang các công trình kiến trúc có giá trị; triển khai hạ ngầm cáp điện, viễn thông trên 300 tuyến phố trong khu vực phố cũ, quản lý và chỉnh trang các nhà biệt thự theo danh mục...

+ Phối hợp UBND các quận, thị xã đầu tư, cải tạo cảnh quan các hồ, công viên đồng bộ với chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh, hình thành các không gian đi bộ, sinh hoạt văn hóa kết hợp thương mại, dịch vụ. Trước mắt ưu tiên thực hiện các hồ, công viên đã được xác định tại Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND Thành phố.

+ Tham mưu và tổ chức cải tạo các dòng sông, trả lại giá trị lịch sử và văn hoá của các sông (Tô Lịch, Nhuệ, Đáy, Kim Ngưu...); khai thác các dòng sông đa mục đích (bảo tồn lịch sử, văn hóa; điều hoà khí hậu; phát triển dịch vụ; thoát nước).

+ Lập kế hoạch chỉnh trang khu phố cổ, phố cũ nhằm bảo đảm về mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, góp phần tạo ra các giá trị đặc biệt về không gian kiến trúc đô thị nhằm thu hút khách du lịch, thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động kinh tế đô thị.

+ Ứng dụng công nghệ cao trong các công trình xây dựng tại khu vực đô thị.

- UBND các quận, huyện, thị xã rà soát các điểm đất công, đất xen kẹt, đất chưa sử dụng trong các khu dân cư để phát triển không gian công cộng, các điểm tập kết chất thải, bãi đỗ xe... đảm bảo mỹ quan, văn minh đô thị.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các sở, ngành, UBND các quận rà soát lại các quỹ đất công, quỹ đất do di dời các trụ sở cơ quan, nhà máy, trường đại học ra khu vực ngoại thành, tham mưu để ưu tiên phát triển không gian công cộng; ưu tiên cho phát triển dịch vụ trình độ cao, giá trị cao như: tài chính, ngân hàng. Khai thác tối đa diện tích khu vực để quản lý đô thị và phát triển kinh tế: khai thác phần không gian, mặt đất và không gian ngầm một cách hợp lý (vừa để xây dựng hạ tầng, vừa phát triển kinh tế); tăng thời gian kinh doanh, sản xuất bằng cách phát triển kinh tế đêm...

3.2.3. Phát triển hạ tầng đô thị phục vụ phát triển kinh tế đô thị

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các sở ngành tham mưu:

+ Phát triển hạ tầng giao thông vận tải; tập trung và ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung (các tuyến đường giao thông cho các huyện chuẩn bị thành quận), các trục giao thông liên kết trong vùng Thủ đô, liên kết đô thị trung tâm

đến các huyện, hệ thống cầu qua sông Hồng, các tuyến giao thông kết nối với khu vực phía Nam và Tây Nam Thành phố. Phát triển hệ thống giao thông công cộng, hệ thống bến bãi đỗ xe, trạm trung chuyển. Trong đó nghiên cứu phát triển theo định hướng TOD tại các điểm trên đường vành đai 4 và 5, các tuyến đường sắt đô thị theo Quy hoạch.

+ Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp giảm thiểu ùn tắc giao thông đô thị để thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị.

+ Phát triển giao thông xanh, giao thông thông minh tại khu vực đô thị.

- Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu nâng cao khả năng khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian cao độ và không gian đa chức năng của đô thị.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp tình hình triển khai của các đơn vị về phát triển hạ tầng số; thực hiện các nội dung theo Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố) nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Khu công nghệ thông tin tập trung tại quận Cầu Giấy; tiếp tục thu hút, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các Khu công nghệ thông tin tập trung đã được phê duyệt trên địa bàn Thành phố; nghiên cứu, đề xuất tiếp tục quy hoạch các Khu công nghệ cao tại khu vực đô thị, đặc biệt tại các khu vực chuẩn bị trở thành đô thị. Giao các sở, ngành xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về chuyển đổi số của ngành, phục vụ công tác xây dựng, quản lý đô thị và phát triển kinh tế đô thị.

- Sở Công Thương chủ động yêu cầu các đơn vị điện lực trên địa bàn thực hiện các giải pháp khôi phục cấp điện trong mọi tình huống, đảm bảo cung cấp điện tin cậy cho nhân dân và đảm bảo an toàn điện trong các hoạt động sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn.

- UBND các quận, huyện, thị xã chủ trì phối hợp các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc rà soát quỹ đất công của địa phương, kiến nghị bổ sung quy hoạch hạ tầng thiết yếu còn thiếu trong các đô thị hiện nay (khu tập kết chất thải rắn; vị trí phục vụ phòng cháy chữa cháy, các khu vui chơi, thể thao...).

3.2.4. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong đô thị.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai trong khu vực đô thị. Trong đó bao gồm các nhiệm vụ, giải pháp:

+ Quản lý và khai thác tốt quỹ đất để xây dựng đô thị và phát triển kinh tế đô thị. Kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất

đô thị đảm bảo phát triển theo Chương trình phát triển đô thị. Hạn chế thực hiện cơ chế giao đất thu tiền một lần. Nghiên cứu đề xuất cơ chế nhà nước khai thác được giá trị gia tăng từ đất sau khi đầu tư và cải thiện hạ tầng kỹ thuật. Phát triển và giám sát các khu công nghiệp, kiểm soát hợp lý việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả đất công nghiệp. Rà soát, tham mưu UBND Thành phố thu hồi các dự án chậm triển khai, giao các chủ đầu tư có năng lực thực hiện để tránh lãng phí đất đô thị.

+ Hoàn thành việc di dời các cơ sở sản xuất, trụ sở cơ quan không phù hợp trong khu vực nội đô; xem xét chuyển đổi một số cơ sở công nghiệp cũ thành không gian văn hóa, nuôi dưỡng sáng tạo trong khu vực đô thị trung tâm. Bảo tồn các cơ sở sản xuất công nghiệp có không gian, kiến trúc có giá trị về lịch sử, văn hóa, có thể bảo tồn, tôn tạo để khai thác du lịch.

- Sở Tài chính phối hợp các cơ quan chuyên môn của Thành phố chủ trì tham mưu các cơ chế, chính sách cụ thể theo lĩnh vực được giao nhằm nâng cao năng lực tài chính - ngân sách cho phát triển của Thủ đô.

3.2.5. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị.

- Sở Nội vụ tiếp tục chủ trì nghiên cứu, tham mưu các mô hình chính quyền đô thị phù hợp với các loại hình đô thị trong giai đoạn tới (mô hình đô thị vệ tinh, mô hình Thành phố trực thuộc Thủ đô...), đảm bảo phù hợp với đặc điểm tổ chức đời sống xã hội và phát triển kinh tế khu vực đô thị, nhằm phát huy tốt nhất các nguồn lực để phát triển kinh tế đô thị nói riêng, kinh tế toàn Thành phố nói chung.

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội nghiên cứu, đề xuất bộ chỉ tiêu đánh giá kinh tế đô thị để có cơ sở đánh giá, tổng kết, định hướng phát triển kinh tế đô thị hiệu quả, hàng năm thực hiện đánh giá kinh tế đô thị, báo cáo UBND Thành phố.

3.2.6. Nâng cao nhận thức về xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị

Sở Văn hóa Thể thao chủ trì, phối hợp các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục tại các cơ quan, ngành, đoàn thể, trường học, doanh nghiệp, các cộng đồng dân cư để người dân nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

- Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch về nâng cao chất lượng xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2023-2025; cụ thể hóa các nội dung triển khai Kế hoạch vào Nghị quyết hằng năm của địa phương.

- Tăng cường triển khai các hoạt động phát triển công nghiệp văn hóa tại khu vực đô thị.

3.3. Danh mục các nhiệm vụ/dự án/đề án/chương trình ưu tiên thực hiện.

Danh mục các nhiệm vụ/dự án/đề án/chương trình ưu tiên triển khai để phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2025 tại Phụ lục đính kèm.

Phần thứ ba PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ.

1.1. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội:

- Thường trực theo dõi kết quả thực hiện Đề án phát triển kinh tế đô thị: có trách nhiệm tổng kết, báo cáo các kết quả thực hiện hàng năm; kiến nghị các hoạt động tiếp theo.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao tại mục 3.2, 3.3 phần II của Đề án.

1.2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và đơn vị liên quan rà soát, báo cáo UBND Thành phố kinh phí thực hiện Đề án theo quy định pháp luật.

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao trong mục 3.2, phần II của Đề án.

1.3. Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục 3.2, 3.3 phần II của Đề án.

2. Chế độ báo cáo.

Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung được phân công, gửi về Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, gửi về Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN/ĐỀ ÁN/ KẾ HOẠCH/ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Kế hoạch hạ ngầm các đường dây cáp viễn thông, điện lực trung, hạ áp tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND quận, huyện ¹⁹ , thị xã	2023-2025
2	Trồng mới cây xanh đô thị	Sở Xây dựng	UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025
3	Xây dựng Chương trình chỉnh trang mặt phố từ nay đến năm 2030	Sở Xây dựng	Sở Văn hóa và Thể thao; Các sở ngành liên quan;	2023-2025
4	Xây dựng đề án: “Phát triển thị trường bất động sản Hà Nội đến năm 2030”	Sở Xây dựng Hà Nội	Các sở ngành liên quan	2023-2025
5	Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025
6	Nhiệm vụ xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội làm nền tảng áp dụng công nghệ quản lý hiện đại, xây dựng Chính phủ điện tử để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin - Truyền thông;	2023-2025

¹⁹ Các huyện tại Phụ lục là các huyện định hướng phát triển thành quận trong giai đoạn tới.

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp khi tiếp cận đất đai thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh		UBND quận, huyện, thị xã	
7	Nhiệm vụ đầu tư hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023-2025
8	Đề án phân vùng hạn chế hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động xe máy trên địa bàn các Quận vào năm 2030	Sở Giao thông vận tải	Công an Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025
9	Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành liên quan;	2023-2025
10	Đề án nghiên cứu đề xuất chuyển đổi di sản, biệt thự cũ, di sản đô thị... thành các di sản văn hóa mới phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa.	Sở Văn hóa Thể thao	Sở Quy hoạch Kiến trúc, UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025
11	Đề án chỉnh trang, làm đẹp cảnh quan hai bờ sông Hồng trên địa bàn Hà Nội giai đoạn từ nay đến 2030	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Viện Quy hoạch Xây dựng; Các sở ngành liên quan;	2023-2025
12	Tăng cường các hoạt động thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại đối với các khu công nghệ thông tin tập trung; nghiên cứu hoàn thiện mô hình, phương thức hoạt động của Khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy - Hà Nội	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp	2023-2025

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			và chế xuất; các đơn vị liên quan	
13	Phối hợp các Hội, Hiệp hội CNTT và các đối tác quốc tế để tổ chức đào tạo tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT cho doanh nghiệp CNTT trên địa bàn Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2023-2025
14	Chương trình hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển các cơ sở hạ tầng thương mại - dịch vụ văn minh hiện đại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch	2023-2025
15	Huy động nguồn lực để đầu tư, xây dựng 02-03 siêu thị, trung tâm thương mại lớn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương	2023-2025
16	Phát triển logistics điện tử phục vụ hoạt động thương mại điện tử	Sở Công Thương	Sở Thông tin - Truyền thông; Sở Giao thông vận tải	2023-2025
17	Phát triển hệ thống Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tự động	Sở Công Thương	UBND quận, thị xã; Các hiệp hội, doanh nghiệp	2023-2025
18	Triển khai các mô hình chợ phiên, chợ chuyên đề, chợ ngoài trời, chợ đêm, chợ cuối tuần kết hợp dã ngoại, du lịch, mô hình outlet và các tuyến phố, không gian thương mại dịch vụ (khu đi bộ, không gian ẩm thực, văn hóa, du lịch,...)	Sở Công Thương	UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025
19	Triển khai chuỗi “Cửa hàng tự động” - không người bán tại khu vực đô thị	Sở Công Thương	UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
20	Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Công Thương	EVN Hà Nội	2023-2025
21	Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã, sở ngành liên quan	2023-2025
22	Khảo sát, định hướng xây dựng các sản phẩm, tour du lịch mới, đặc sắc thu hút khách du lịch; vận động doanh nghiệp du lịch xây dựng và chuẩn bị sẵn sàng các sản phẩm phù hợp nhu cầu, thị hiếu của các thị trường khách quốc tế	Sở Du lịch	Các sở ngành liên quan;	2023-2025
23	Đầu tư xây dựng thí điểm một số mô hình phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; du lịch cộng đồng theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững	Sở Du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND các quận, huyện, thị xã	2023-2025
24	Đề án chuyển đổi số trong ngành Du lịch	Sở Du lịch	Sở Thông tin - Truyền thông	2023-2025
25	Đề án Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch	Các sở ngành liên quan;	2021-2025
26	Đề án Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành bộ máy chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội	Sở Nội vụ Hà Nội	Các sở ngành liên quan;	2023-2025

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
27	Đề án hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ quản lý và điều hành phát triển kinh tế thành phố Hà Nội trong đó bao gồm các thông tin về kinh tế đô thị trên cơ sở bộ tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá kinh tế đô thị	Cục Thống kê Thành phố Hà Nội	Các sở ngành liên quan;	2023-2025
28	Phát triển mạng lưới giao dịch truyền thống kết hợp đẩy mạnh phát triển các kênh giao dịch ngân hàng hiện đại.	Ngân hàng Nhà nước VN - CN TP Hà Nội	Các sở ngành liên quan;	2023-2025
29	Cung cấp đầy đủ vốn tín dụng cho nền kinh tế, góp phần phát triển Thành phố theo hướng đô thị thông minh, hiện đại, bền vững.	Ngân hàng Nhà nước VN - CN TP Hà Nội	Các sở ngành liên quan;	2023-2025
30	Chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.	Ngân hàng Nhà nước VN - CN TP Hà Nội	Các sở ngành liên quan;	2023-2025
31	Nghiên cứu xác định một số sản phẩm, dịch vụ chủ lực, giải pháp phát triển liên kết vùng trong phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô.	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Sở Văn hóa và Thể thao; Các sở ngành liên quan;	2024-2025
32	Xây dựng bộ tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá kinh tế đô thị	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các sở ngành liên quan	2024-2025
33	Nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông trở thành ngành kinh tế lớn có tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững dựa trên những thành tựu mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, làm động lực phát triển Chính phủ điện tử hướng tới phát triển Chính phủ số, chính quyền điện số, kinh tế số, chuyển đổi số Thủ đô.	Sở Thông tin - Truyền thông	UBND quận, huyện, thị xã	2023-2025

